

# GIẢI PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG MẦM NON THỰC HÀNH THUỘC TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG ĐÁP ỨNG CHUẨN NGHỀ NGHIỆP

PHẠM THỊ KIM HUỆ\*

Ngày nhận bài: 22/08/2016; ngày sửa chữa: 23/08/2016; ngày duyệt đăng: 23/08/2016.

**Abstract:** Professional standards issued by the Ministry of Education and Training are required for teachers. Besides these standards, Preschool teachers at Practical kindergarten in The National College for Education must meet the college own requirements. The article mentions some concepts related to teacher training under professional standards and contents of teacher training management. Also, article proposes measures to manage teacher training activities at practical kindergarten in the National College for Education to meet professional standards.

**Keywords:** Professional standard, preschool teacher, management, practical kindergarten.

Giáo dục thế giới hiện nay đang phát triển theo xu hướng “chuẩn hóa”, theo đó, các nội dung và hoạt động của quản lý giáo dục cũng được tiêu chuẩn hóa. Bộ GD-ĐT đã ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp (CNN) giáo viên (GV) các bậc học, cấp học; trong đó, có Quy định CNN giáo viên mầm non (GVMN) với các yêu cầu cơ bản mà GVMN phải đạt được nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục mầm non; đồng thời, cũng là cơ sở để GVMN không ngừng học tập và rèn luyện, nâng cao mức độ đáp ứng của mình với CNN đã quy định.

GV các trường mầm non thực hành thuộc Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (CĐSPTU) cần phải đạt được các yêu cầu của Chuẩn; đồng thời, với tính chất đặc thù là một cơ sở thực hành đào tạo GVMN nên có thêm các yêu cầu khác cần có. Vì vậy, những cách thức và giải pháp để GV các trường thực hành này đáp ứng Chuẩn cũng có yêu cầu đặc thù riêng.

## 1. Một số khái niệm cơ bản

**1.1. CNN giáo viên mầm non.** CNN là khái niệm được hiểu theo các cách tiếp cận khác nhau, song, CNN thường gồm các tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể của nghề nghiệp đó và có thể đánh giá, kiểm định. Ở Việt Nam, CNN là hệ thống các tiêu chuẩn, tiêu chí về năng lực nghề nghiệp của một nghề nào đó. CNN khi được xác định sẽ đưa ra được sơ đồ về cơ cấu năng lực nghề nghiệp và căn cứ vào đó thấy rõ quá trình phát triển năng lực nghề nghiệp của cá nhân.

CNN GVMN vừa là căn cứ để các cấp quản lý xây dựng đội ngũ GVMN trong giai đoạn mới, vừa giúp GVMN tự đánh giá năng lực nghề nghiệp của mình; từ đó xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị,

chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân. “CNN GVMN là hệ thống các yêu cầu cơ bản về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức; kỹ năng sư phạm mà GVMN cần phải đạt được nhằm đáp ứng mục tiêu GDMN” [1].

CNN GVMN quy định năng lực tổ chức và thực hiện các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ nhằm đạt được kết quả phù hợp với mục tiêu giáo dục của mỗi GV trên cương vị công tác cụ thể. Với hệ thống tiêu chí thuộc 3 lĩnh vực: - Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; - Kiến thức; - Kỹ năng sư phạm mà GVMN cần đạt được ở góc độ phát triển cao hơn kỹ năng ban đầu theo mức độ từ thấp đến cao và được hình thành trong quá trình phát triển của mỗi cá nhân. CNN không chỉ đòi hỏi GVMN đáp ứng được yêu cầu về trình độ đào tạo mà còn đòi hỏi phải đáp ứng được các năng lực nghề nghiệp mà thực tiễn công tác yêu cầu.

Do đặc thù nghề nghiệp, GVMN ở các trường thực hành thuộc Trường CĐSPTU, ngoài việc đáp ứng các yêu cầu CNN được quy định chung đối với GVMN, thì có đó thêm là đáp ứng được yêu cầu về phẩm chất và năng lực hướng dẫn sinh viên (SV) thực hiện tốt các hoạt động thực hành thực tập nghề nghiệp theo chương trình đào tạo GVMN.

**1.2. Bồi dưỡng (BD) GV.** Theo Từ điển Tiếng Việt, BD là “làm cho tăng thêm trình độ, năng lực hoặc phẩm chất” [2; tr 107]. Quá trình BD chỉ diễn ra khi cá nhân và tổ chức có nhu cầu nâng cao kiến thức hoặc kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ của bản thân nhằm đáp ứng nhu cầu lao động nghề nghiệp. Như vậy, BD là hoạt động nhằm bổ sung,

\* Trường Mầm non Thực hành Hoa Sen - Hà Nội

cập nhật kiến thức, kĩ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GVMN khi mà những kiến thức, kĩ năng được đào tạo trước đây chưa đủ để thực hiện có hiệu quả hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong nhà trường.

Đối với hoạt động BD của các cơ sở mầm non thực hành, Trường CĐSPTU, chúng tôi cho rằng, BD là: làm tăng thêm phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của GVMN để đáp ứng các yêu cầu của công việc chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non và hướng dẫn thực hành thực tập sư phạm cho SV mà GVMN tại các trường mầm non thực hành đảm nhiệm.

**1.3. Quản lí hoạt động BDGV.** Có nhiều định nghĩa khác nhau về quản lí, chẳng hạn: *“quản lí là sự tác động có ý thức, có tổ chức, có mục đích của chủ thể quản lí lên đối tượng quản lí và khách thể quản lí nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các tiềm năng, các cơ hội của tổ chức để đạt được mục tiêu đề ra trong điều kiện cụ thể”* [3; tr 6]. Như vậy, theo chúng tôi: quản lí hoạt động BDGV các trường mầm non thực hành theo CNN là quá trình xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện việc cập nhật kiến thức, củng cố, mở mang và trang bị một cách có hệ thống những tri thức, kĩ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho GV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ.

## **2. Nội dung quản lí hoạt động BD GVMN theo CNN**

**2.1. Tổ chức nghiên cứu CNN GVMN.** Đây là một nội dung quan trọng, là tiền đề để thực hiện áp dụng đánh giá GVMN theo CNN đạt hiệu quả. Tổ chức cho GV nghiên cứu mục đích, yêu cầu, nội dung các tiêu chuẩn, tiêu chí của CNN GVMN để GV hiểu và nắm rõ nội dung của CNN; trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch phát triển năng lực dạy học một cách phù hợp.

Các hình thức tổ chức nghiên cứu gồm: - In ấn tài liệu về CNN và các văn bản có liên quan để GV nghiên cứu; - Tổ chức hội nghị các cấp quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung của CNN; - Mời chuyên gia phổ biến các nội dung cụ thể liên quan đến CNN; - Tổ chức cho GV nghiên cứu về nội dung CNN qua các buổi nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn; - Tổ chức cho GV tự nghiên cứu về CNN.

**2.2. Xây dựng kế hoạch BD GVMN theo CNN.** Đây là chức năng “hạt nhân” và quan trọng nhất của quá trình quản lí. Nhiều nhà nghiên cứu đã cho rằng, lập kế hoạch là khởi đầu của mọi hoạt động, mọi chức năng quản lí khác. Nếu không có các kế hoạch, nhà quản lí có thể không biết tổ chức và khai thác nhân lực và các nguồn lực khác một cách có hiệu quả, thậm chí còn không biết rõ phải

tổ chức và khai thác cái gì. Không có kế hoạch, nhà quản lí và nhân viên của họ có rất ít cơ hội để đạt được mục tiêu của mình cũng như không biết khi nào sẽ đạt được mục tiêu, vì vậy, việc kiểm tra cũng sẽ gặp nhiều khó khăn.

Để xây dựng kế hoạch BD GVMN theo CNN thì việc xây dựng kế hoạch cần đảm bảo các bước cơ bản sau: - Phân tích thực trạng của nhà trường, địa phương; - Xác định các mục tiêu, gồm: Xác định nội dung BD GV và các nhiệm vụ để đạt các mục tiêu đó, các phương án để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ đề ra; Xác định các nguồn lực cần thiết về cơ sở vật chất, kinh phí, nhân lực...; Xác định các mốc thời gian bắt đầu và kết thúc (hoàn thành) các công việc, nhiệm vụ cụ thể nhằm đạt mục tiêu chung đề ra; - Lập kế hoạch/chương trình hành động và điều chỉnh khi cần thiết.

## **2.3. Tổ chức, chỉ đạo triển khai hoạt động BD GVMN:**

- *BD kiến thức:* BD kiến thức cơ bản về GDMN; + BD kiến thức về chăm sóc sức khỏe trẻ lứa tuổi mầm non; + BD những kiến thức cơ sở chuyên ngành; + BD kiến thức về phương pháp giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non; + BD kiến thức phổ thông về chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội liên quan đến GDMN.

- *BD những kĩ năng về chăm sóc - giáo dục trẻ:* + BD về kĩ năng lập kế hoạch chăm sóc - giáo dục trẻ theo năm học, tháng, tuần; lập kế hoạch phối hợp với cha mẹ của trẻ để thực hiện mục tiêu chăm sóc - giáo dục trẻ; + BD kĩ năng tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ; + BD kĩ năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ; + BD kĩ năng quản lí lớp học, đảm bảo an toàn cho trẻ; + BD kĩ năng giao tiếp, ứng xử với trẻ một cách gần gũi, tình cảm; giao tiếp, ứng xử với đồng nghiệp chân tình, cởi mở, thẳng thắn; gần gũi, tôn trọng và hợp tác trong giao tiếp, ứng xử với cha mẹ trẻ; giao tiếp, ứng xử với cộng đồng trên tinh thần hợp tác.

- *BD thực hiện chuyên đề:* Chuyên đề được hiểu là những vấn đề theo từng chuyên môn được đi sâu chỉ đạo trong một thời gian nhất định, nhằm tạo ra sự chuyển biến chất lượng về vấn đề đó, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ. Vì vậy, các cấp quản lí cần có kế hoạch chỉ đạo chuyên sâu từng vấn đề và tập trung vào những vấn đề khó, còn hạn chế của GV hoặc vấn đề mới theo chỉ đạo của ngành, giúp GV nắm vững những vấn đề lí luận và có kĩ năng thực hành chuyên đề tốt.

**2.4. Kiểm tra, giám sát hoạt động BD GVMN theo CNN** cần đảm bảo các nội dung sau: - Kiểm tra giám sát cần được tiến hành thường xuyên trong từng

giai đoạn, học kì, từng năm học, góp phần tạo ra động lực thi đua học tập bồi dưỡng theo các tiêu chí của CNN; - Kiểm tra, đánh giá phải chú ý bám sát triển khai các văn bản chỉ đạo các cấp về hoạt động BD GVMN theo CNN; - Khi tiến hành kiểm tra, đánh giá hoạt động BDGV, cần kiểm tra số lượng và đối tượng tham gia BD; kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch, nội dung, hình thức, điều kiện tổ chức và tính hiệu quả; khi tiến hành đánh giá kết quả của hoạt động BD cần đối chiếu với những mục tiêu đã đề ra; từ đó, đề xuất những giải pháp phù hợp để cải thiện thực trạng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động BDGV; - Kiểm tra, đánh giá kết quả sau khi BD thông qua dự giờ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và các hội thi (phương pháp kiểm tra, đánh giá nên tránh cứng nhắc, cần linh hoạt mềm dẻo; công tác tư vấn, thúc đẩy cần chỉ ra hướng giải quyết những tồn tại của GV khi thực hiện quy chế chuyên môn cũng như đáp ứng CNN GVMN).

**2.5. Đảm bảo các điều kiện BD GVMN theo CNN.** Việc tổ chức các hoạt động BD GVMN sẽ không thể thành công nếu các trường không chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí cho công tác này. Với những GV có năng lực dạy học tốt cần có chính sách đãi ngộ, tuyển dụng, tạo môi trường làm việc thuận lợi để họ phát huy hết năng lực của mình..., tổ chức đi thực tế, tham quan học tập các đơn vị có đội ngũ GV giỏi; tổ chức các lớp tập huấn mời chuyên gia của Bộ GD-ĐT, các trường sư phạm về giảng dạy; giao chỉ tiêu cho các nhà trường cử GV đi BD để cập nhật kiến thức và nâng cao năng lực dạy học; chỉ đạo các trường quan tâm bố trí phân công công tác giảng dạy phù hợp với năng lực của mỗi người...

**3. Một số giải pháp quản lý hoạt động BD GV các trường mầm non thực hành thuộc Trường CĐSPTU đáp ứng CNN**

**3.1. Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý giáo dục và GV về tầm quan trọng của hoạt động BD GVMN đáp ứng CNN.** Đây được coi là giải pháp tiền đề, rất quan trọng. Đây là giải pháp phát huy nhân tố con người, tôn trọng con người, giúp con người nâng cao nhận thức để định hướng hành động tự giác và đúng hướng; tạo sự tương tác tích cực giữa chủ thể quản lý và đối tượng quản lý, biến đối tượng bị quản lý thành chủ thể quản lý tự giác thực hiện kế hoạch đề ra và tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đó. Để giúp cán bộ quản lý và GV hiểu được tầm quan trọng của hoạt động BD đáp ứng CNN, cần thực hiện các nội dung sau: - Tăng cường tổ chức học tập, nghiên cứu CNN cho đội ngũ cán bộ quản lý và GV; - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, động viên, khuyến khích hoạt động

BD; - Tăng cường tổ chức các hội thi, giao lưu về lĩnh vực chuyên môn, phương pháp dạy học, các buổi sinh hoạt chuyên đề về áp dụng CNN.

Để thực hiện tốt giải pháp này, nhà trường cần những điều kiện sau: - Có đầy đủ các tài liệu, các văn bản liên quan đến CNN GVMN và áp dụng chúng vào đánh giá xếp loại GV; - Có sự đồng thuận và phối kết hợp của các ban ngành, đoàn thể và sự giúp đỡ tạo điều kiện về mọi mặt của các cấp lãnh đạo; - Xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học, có lộ trình từng giai đoạn cụ thể, rõ ràng, khoa học, logic với các đơn vị phối hợp và đơn vị tài trợ, gắn với các tiêu chuẩn đặt ra trong CNN; - Cán bộ quản lý và GV phải có ý thức nghề nghiệp và có trách nhiệm với công việc.

**3.2. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch BD GVMN gắn với yêu cầu CNN.** Giải pháp này nhằm xây dựng kế hoạch BD cho GV một cách khoa học, hợp lí, có tính khả thi, đáp ứng với đổi mới GDMN và nhu cầu BD nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức của đội ngũ GV các trường mầm non thực hành, Trường CĐSPTU theo yêu cầu của CNN.

Việc lập kế hoạch cần có lộ trình cụ thể, gắn với mục tiêu chung cũng như mục tiêu từng giai đoạn. Kế hoạch càng cụ thể, thiết thực và phù hợp thì những mục tiêu đặt ra càng có nhiều khả năng biến thành hiện thực và đạt hiệu quả cao. Bản kế hoạch BD GVMN đáp ứng theo CNN cần đảm bảo tính pháp lí và dân chủ; phải phát huy được trí tuệ tập thể trong quá trình xây dựng và thực thi kế hoạch. Đối với nhà trường, khi xây dựng kế hoạch cần xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của các đoàn thể, cá nhân và đề nghị sự phối hợp của các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường có liên quan để thực hiện mục tiêu, nội dung BD.

Để chỉ đạo xây dựng kế hoạch BD GVMN gắn với các yêu cầu của CNN đạt hiệu quả, cần thực hiện các nội dung sau: - Từ đầu năm học, các trường mầm non thực hành phải xây dựng kế hoạch cụ thể về mục tiêu, nội dung và thời gian của chương trình BD GVMN phù hợp với kế hoạch BD toàn diện của ngành và gắn với các yêu cầu của CNN; - Căn cứ nhu cầu thực tiễn, năng lực, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của GV, hàng năm, tổ chức đánh giá, phân loại GV để xác định nhu cầu cần BD cụ thể (đặc biệt là những GV trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm); - Xác định rõ những yêu cầu và mong muốn cần đạt được khi tham gia vào quá trình BD; - Cần có cả kế hoạch BD ngắn hạn và kế hoạch BD dài hạn...

**3.3. Đổi mới công tác quản lý nội dung, hình thức, phương pháp BD GVMN.** Đổi mới quản lý nội dung, hình thức BD nhằm lựa chọn và xây dựng nội dung, hình thức, phương pháp BD thiết thực, đáp ứng

nhu cầu người học và sự đổi mới của GDMN. Đổi mới quản lý nội dung, hình thức và phương pháp BD là một trong những giải pháp lớn, quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ GV trong trường mầm non.

Có nhiều hình thức BD GVMN, chẳng hạn: - BD cấp thành phố và cụm trường; - BD thường xuyên theo chu kỳ (kế hoạch BD dài hạn (5-10 năm), BD trung hạn (3-5 năm) với nội dung bắt buộc và yêu cầu của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT và các kế hoạch chung của Trường CĐSPTU); - BD thường xuyên và BD nâng cao theo chuyên đề.

Với các hình thức BD đa dạng như trên, việc quản lý các hình thức BD cần mang tính tổng thể, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của đông đảo GV; quản lý việc sử dụng các phương pháp BDGV một cách khoa học, hợp lý, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của GV; cán bộ quản lý và GV các trường phải nắm được nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng GVMN nhằm đáp ứng các yêu cầu của CNN. Đồng thời, phải tích cực nghiên cứu, đổi mới đồng bộ nội dung, hình thức, phương pháp BDGV theo CNN.

**3.4. Tăng cường hiệu quả hoạt động của bộ phận cốt cán phụ trách công tác BD đội ngũ GVMN đáp ứng CNN.** Xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, GV cốt cán giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, có tư cách đạo đức tốt sẽ là lực lượng nòng cốt để triển khai thực hiện các biện pháp quản lý BD GVMN giúp GV đáp ứng yêu cầu CNN.

Ở từng trường mầm non thực hành, hiệu trưởng có vai trò chủ đạo trong công tác BD nâng cao trình độ đội ngũ GV; phải là người xây dựng được đội ngũ cốt cán tại trường, có kế hoạch chỉ đạo và giúp GV nâng cao khả năng đáp ứng theo CNN. Ban Giám hiệu phối hợp với Công đoàn trường lựa chọn các tổ trưởng chuyên môn và GV giỏi để thành lập đội ngũ cốt cán cấp trường. Đội ngũ cán bộ, GV cốt cán cần được tuyển chọn liên tục hàng năm, bổ sung và thay thế những cán bộ, GV cốt cán cao tuổi hoặc không đảm đương được nhiệm vụ.

Để đội ngũ GV cốt cán hoạt động hiệu quả, cán bộ quản lý các trường phải biết phát hiện, phân loại đối tượng GV theo phẩm chất, năng lực, trình độ; đồng thời, không ngừng xây dựng đội ngũ GV đảm bảo số lượng, cơ cấu, đoàn kết, biết lắng nghe, có ý thức học tập để nâng cao trình độ; có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GV cốt cán hợp lý, đảm bảo tính quy hoạch, phát triển lâu dài; có chính sách thu hút nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho đội ngũ GV cốt cán yên tâm công tác và gắn liền với trách nhiệm của họ.

**3.5. Phát triển năng lực hướng dẫn thực hành thực tập sư phạm của GVMN thông qua phối hợp hoạt động chuyên môn giữa khoa đào tạo và trường mầm non.** Tăng cường năng lực cho đội ngũ GVMN về hướng dẫn SV thực tập thực hành sư phạm bằng cách cùng hợp tác với đội ngũ giảng viên của khoa đào tạo để xây dựng và thống nhất kế hoạch hướng dẫn thực hành thực tập; lựa chọn nội dung trong hoạt động giáo dục theo chương trình của các lớp học phù hợp với tiến độ đào tạo mà SV cần được thực hành, thực tập; xây dựng khung tiêu chí đánh giá hoạt động thực hành thực tập của SV phù hợp với yêu cầu phẩm chất, năng lực của SV theo từng giai đoạn đào tạo.

Phối hợp với khoa đào tạo để củng cố và bổ sung phương pháp, kỹ năng hướng dẫn SV. Trong đó, GVMN cần có kỹ năng xác định yêu cầu về kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ mà SV cần đáp ứng trong từng đợt thực hành, thực tập. Ngoài những kỹ năng làm việc với trẻ em, kỹ năng làm việc với người lớn (SV) trong hướng dẫn thực hành, thực tập của GVMN là hết sức quan trọng, cần được các trường đưa vào trong hoạt động chuyên môn chung và được tổ chức BD, đánh giá thường xuyên. GVMN cần tập trung hướng dẫn SV: - Hướng dẫn SV quan sát, ghi chép, đánh giá và tìm hiểu về năng lực của trẻ; - Lập kế hoạch, thiết kế hoạt động giáo dục và môi trường giáo dục; - Tiến hành hoạt động; - Làm việc với cha mẹ của trẻ; - Hợp tác với đồng nghiệp...

Để đánh giá được chất lượng hướng dẫn thực hành, thực tập sư phạm SV của mỗi GVMN, các trường mầm non, khoa và cơ sở đào tạo cần xây dựng tiêu chí đánh giá GVMN dựa trên các kỹ năng hướng dẫn như trên. Đồng thời, thường xuyên tổ chức các hoạt động dự giờ, giám sát, đánh giá năng lực hướng dẫn SV của GVMN theo các tiêu chí đã được xây dựng.

**3.6. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động BD GVMN** nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này; giúp cho hoạt động BD được tiến hành nghiêm túc, đúng mục tiêu đề ra; GV được BD thêm các tri thức, kỹ năng, kỹ xảo tốt nhất mà họ cần có, giúp họ hoàn thiện nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động BD bằng nhiều hình thức nhằm đảm bảo thông tin ngược về chất lượng, hiệu quả của hoạt động BD, kịp thời phát hiện những kết quả đạt được và hạn chế trong BD để có những điều chỉnh hoạt động BD cho phù hợp.

Kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình BDGV từ lúc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, quản lý BD, cơ sở vật chất, người học, nội dung, hình thức BD đến kiểm tra, đánh giá GV trước, trong và sau quá trình

BD. Lập hồ sơ theo dõi quá trình tham gia BDGV và áp dụng kiến thức, kĩ năng được BD vào việc tổ chức các hoạt động sư phạm. Theo dõi sát những biến động trong toàn bộ quá trình hoạt động của GV để kịp thời định hướng, khích lệ, thúc đẩy họ nỗ lực vươn lên tích cực BD và tự BD.

Để hoạt động kiểm tra, đánh giá đạt hiệu quả cần chú trọng đến các phương pháp kiểm tra, đánh giá; phải nêu rõ được những ưu, khuyết điểm trong nội dung, phương pháp dạy học của GV; đánh giá đúng chất lượng, hiệu quả của hoạt động BD GVMN. Trong một năm học, sau khi BD, tối thiểu mỗi GV phải được kiểm tra toàn diện và từng mặt ít nhất là một lần.

\*\*\*

Theo yêu cầu CNN GVMN, quản lí hoạt động BD GVMN theo CNN cần chú ý tổ chức nghiên cứu CNN, triển khai và chỉ đạo hoạt động BD, kiểm tra giám sát hoạt động BD, đảm bảo các điều kiện cho hoạt động BD. Các hoạt động đó có tác động, định hướng, tổ chức nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học; đồng thời, giúp chủ thể quản lí xây dựng kế hoạch và tổ chức việc thực hiện nâng cao phẩm chất chính trị, kiến thức và kĩ năng sư phạm của đội ngũ GV.

Với việc xây dựng và thực hiện các giải pháp trên đây, công tác quản lí hoạt động BDGV của các trường mầm non thực hành thuộc Trường CĐSPTƯ sẽ đáp ứng ngày càng cao hơn yêu cầu của CNN GVMN và các yêu cầu đặc thù khác của các nhà trường với tư cách là cơ sở thực hành phục vụ đào tạo của Trường. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2008). *Quyết định số 36/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/07/2008 về việc ban hành Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.*
- [2] Hoàng Phê (chủ biên) (2008). *Từ điển Tiếng Việt.* NXB Đà Nẵng.
- [3] Đặng Thành Hưng (2010). *Bản chất của quản lí giáo dục.* Tạp chí Khoa học giáo dục, số 60.
- [4] Đặng Quốc Bảo - Đỗ Quốc Anh - Đinh Thị Kim Thoa (2007). *Cẩm nang nâng cao năng lực và phẩm chất đội ngũ giáo viên.* NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Bộ GD-ĐT (2008). *Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/04/2008 về việc ban hành Điều lệ trường mầm non.*
- [6] Bộ GD-ĐT (2012). *Công văn số 1700/BGDĐT-NGCBLGD ngày 26/03/2012 về hướng dẫn đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT.*

## Quản lí thực tập sư phạm của sinh viên...

(Tiếp theo trang 166)

thực trạng đánh giá kết quả TTSP của Trường CĐSPTƯ trong những năm gần đây; + Xây dựng thang điểm đánh giá trên cơ sở kế thừa, chọn lọc thang điểm của các bộ môn, để ra một thang điểm để sử dụng, phù hợp với thực tế đánh giá các hoạt động CS-GD trẻ của SV tại trường MNTH; + Khi GVMN nhận xét, đánh giá giờ tổ chức hoạt động CS-GD trẻ do SV tiến hành, nhóm SV được cùng tham gia nhận xét, đánh giá; + Quy định rõ sản phẩm đánh giá, trách nhiệm đánh giá, hình thức, hệ số đánh giá kết quả TTSP của SV. Trong đó: *Sản phẩm đánh giá kết quả TTSP* (ý thức, việc tổ chức các hoạt động CS-GD trẻ, thu hoạch cá nhân, bài tập nghiên cứu; *Trách nhiệm đánh giá* (GVMN đánh giá ý thức, việc tổ chức các hoạt động CS-GD trẻ, giảng viên Khoa GDMN đánh giá thu hoạch, bài tập nghiên cứu); *Hình thức và hệ số đánh giá* (điểm tổng kết đợt TTSP là điểm trung bình cộng của: Điểm tổ chức các hoạt động CS-GD trẻ + điểm ý thức; Điểm bài tập nghiên cứu; Điểm thu hoạch cá nhân; Hệ số đánh giá điểm TTSP (các môn chuyên ngành hệ số 2, các môn còn lại hệ số 1); Đổi mới nội dung đánh giá kết quả TTSP nhằm đánh giá toàn diện các nội dung thực

tập, khắc phục các kĩ năng còn yếu của SV trong quá trình rèn luyện tay nghề.

\*\*\*

Các biện pháp quản lí trên có mối quan hệ mật thiết, gắn bó hữu cơ, thúc đẩy lẫn nhau nhằm nâng cao chất lượng TTSP của SV. Trong giai đoạn hiện nay cần thực hiện đồng bộ các biện pháp này. Trong từng điều kiện và thời gian cụ thể, mỗi biện pháp được sử dụng ở mức độ khác nhau, song các biện pháp này cần được vận dụng linh hoạt, hợp lí, sáng tạo sẽ ảnh hưởng tốt đến hiệu quả quản lí công tác TTSP - một yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo SV tại Trường CĐSPTƯ. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (1999). *Chiến lược phát triển giáo dục mầm non từ 1998-2020.*
- [2] Nguyễn Đức Chính (chủ biên) (2002). *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Trần Khánh Đức (2014). *Quản lí và kiểm định chất lượng đào tạo theo ISO & TQM.* NXB Giáo dục.
- [4] Đặng Thành Hưng (2004). *Một số cách tiếp cận trong đánh giá chất lượng giáo dục.* Tạp chí Giáo dục, số 92, tr 7-8.
- [5] Tạ Thị Ngọc Thanh (2004). *Về đánh giá chất lượng giáo dục mầm non.* Tạp chí Giáo dục, số 92, tr 11-12.